

BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN

Số: **15382** /TB-CHQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO
Về kết quả xác định trước mã số

CỤC TRƯỞNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018 và Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 17/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị xác định trước mã số, Đơn đề nghị số 36/XĐT ngày 10/03/2025 của Công ty TNHH DKSH PHARMA VIỆT NAM, mã số thuế: 3702621123;

Cục Hải quan thông báo kết quả xác định trước mã số như sau:

1. Hàng hóa đề nghị xác định trước mã số do tổ chức, cá nhân cung cấp:

Tên thương mại: Thuốc Hirudoid.

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Thuốc dạng kem, dùng ngoài bôi tan bầm, chống khối máu tụ, sưng nề.

Ký, mã hiệu, chủng loại: Không có.

Nhà sản xuất: Olic (Thailand)

2. Tóm tắt mô tả hàng hóa được xác định trước mã số: Theo hồ sơ xác định trước mã số, thông tin mặt hàng như sau:

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học, hàm lượng tính trên trọng lượng: 100 g kem chứa:

Hoạt chất: Mucopolysaccharide polysulfate 0,3 g (Organoheparinoid "Luitpold")

Tá dược: Glycerol 85% 14,76g; acid stearic 8,6g; alcol mỡ lỏng cừu 7,5g; chất nhũ tương hóa alcol cetostearyl 3,1g; alcol myristyl 3,1g; alcol isopropyl 1g; kali hydroxid 0,7g; methyl parahydroxy benzoat 0,16g; thymol 0,15g; propyl parahydroxybenzoat 0,04g; nước tinh khiết 60,6g.

- Cơ chế hoạt động:

Nhóm dược lý: mã ATC: C05BA01 (Organo-heparinoid)

Cơ chế tác dụng:

Hirudoid chứa hoạt chất Mucopolysaccharide polysulfate, thuộc nhóm hoạt chất Heparinoids. Hirudoid có tác dụng chống huyết khối thông qua các điểm tấn công trong hệ thống đông máu và phân hủy fibrin. Nó cũng có tác dụng chống viêm dựa trên sự ức chế các enzym dị hóa và ảnh hưởng của hệ thống prostaglandin và bỏ thể.

Hirudoid ngăn ngừa sự phát triển của các cục máu đông gần bề mặt, kích thích sự hòa tan của chúng, có tác dụng chống viêm tại chỗ và đẩy nhanh sự tiêu các khối tụ máu và ngăn chặn sưng.

Bằng cách hoạt hóa khả năng tổng hợp của các tế bào trung mô và bình thường hóa các đặc tính liên kết nước của chất gian bào, Hirudoid giúp tái tạo các cấu trúc mô liên kết chức năng.

Liều dùng, cách dùng và thời gian điều trị:

Liều dùng: Bôi kem Hirudoid 1-2 lần/ngày, nếu cần có thể dùng thường xuyên hơn. Tùy theo kích thước của vùng được điều trị, thông thường một đoạn kem dài khoảng 3-5 cm là đủ.

Cách dùng: Bôi đều kem vào vùng tổn thương và nếu có thể, xoa nhẹ vào da cho đến khi chất kem không còn.

Thời gian sử dụng thuốc: Kem Hirudoid nên được dùng cho đến khi bệnh đã thuyên giảm. Kem Hirudoid cũng có thể sử dụng để điều trị dài hạn.

- Thông số kỹ thuật: Hộp 1 tuýp 14g kem.
- Công dụng theo thiết kế:

Viêm tĩnh mạch nông và nghẽn mạch.

Viêm giãn tĩnh mạch.

Sau điều trị gãy xương cứng giãn tĩnh mạch.

Điều trị chung về tĩnh mạch (phòng ngừa viêm tĩnh mạch).

Khối máu tụ, sưng nề.

Làm mềm các sẹo cứng.

Cải thiện sự hình thành sẹo do vết thương, bỏng, phẫu thuật v.v...

Hirudoid® Cream Mucopolysaccharide polysulfate For hematoma, swellings 14 g Thành phần: 100 g kem chứa: Mucopolysaccharide polysulfate (Organoheparinoid "Luitpold") 0,3 g Thuốc dùng ngoài SDK: XX-XXXX-XX	Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Đeo xa tầm tay trẻ em. Không để đông lạnh, bảo quản dưới 30°C.	
Hirudoid® Kem Mucopolysaccharide polysulfate Thuốc bôi tán bầm, chống khối máu tụ, sưng nề Hộp 1 tuýp 14 g  4 891034 305027	Sản xuất bởi: OUC (Thailand) Limited 166 Moo 16 Bangpa-In Industrial Estate, Udonrath Road, Bangpa-In District, Ayutthaya Province, Thái Lan Chợ: Medinova AG, Thụy Sĩ Nhà nhập khẩu: VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG Số 18/1-1-2 VSIP II, Đường số 3, KCN Việt Nam - Singapore 2, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	

3. Kết quả xác định trước mã số: Theo thông tin trên Đơn đề nghị xác định trước mã số, thông tin tại tài liệu đính kèm hồ sơ, Quyết định số 64/QĐ-QLD ngày 23/01/2025 của Cục Quản lý Dược- Bộ Y tế, mặt hàng như sau:

Tên thương mại: Thuốc Hirudoid.

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học, hàm lượng tính trên trọng lượng:
100 g kem chứa:

Hoạt chất: Mucopolysaccharide polysulfate 0,3 g (Organoheparinoid "Luitpold")

Tá dược: Glycerol 85% 14,76g; acid stearic 8,6g; alcol mỡ lông cừu 7,5g; chất nhũ tương hóa alcol cetostearyl 3,1g; alcol myristyl 3,1g; alcol isopropyl 1g; kali hydroxid 0,7g; methyl parahydroxy benzoat 0,16g; thymol 0,15g; propyl parahydroxybenzoat 0,04g; nước tinh khiết 60,6g.

- Cơ chế hoạt động:

Nhóm dược lý: mã ATC: C05BA01 (Organo-heparinoid)

Cơ chế tác dụng:

Hirudoid chứa hoạt chất Mucopolysaccharide polysulfate, thuộc nhóm hoạt chất Heparinoids. Hirudoid có tác dụng chống huyết khối thông qua các điểm tấn công trong hệ thống đông máu và phân hủy fibrin. Nó cũng có tác dụng chống viêm dựa trên sự ức chế các enzym dị hóa và ảnh hưởng của hệ thống prostaglandin và bổ thể.

Hirudoid ngăn ngừa sự phát triển của các cục máu đông gần bề mặt, kích thích sự hòa tan của chúng, có tác dụng chống viêm tại chỗ và đẩy nhanh sự tiêu các khối tụ máu và ngăn chặn sung.

Bằng cách hoạt hóa khả năng tổng hợp của các tế bào trung mô và bình thường hóa các đặc tính liên kết nước của chất gian bào, Hirudoid giúp tái tạo các cấu trúc mô liên kết chức năng.

Liều dùng, cách dùng và thời gian điều trị:

Liều dùng: Bôi kem Hirudoid 1-2 lần/ngày, nếu cần có thể dùng thường xuyên hơn. Tùy theo kích thước của vùng được điều trị, thông thường một đoạn kem dài khoảng 3-5 cm là đủ.

Cách dùng: Bôi đều kem vào vùng tổn thương và nếu có thể, xoa nhẹ vào da cho đến khi chất kem không còn.

Thời gian sử dụng thuốc: Kem Hirudoid nên được dùng cho đến khi bệnh đã thuyên giảm. Kem Hirudoid cũng có thể sử dụng để điều trị dài hạn.

- Thông số kỹ thuật: Hộp 1 tuýp 14g kem.

- Công dụng theo thiết kế:

Viêm tĩnh mạch nông và nghẽn mạch.

Viêm giãn tĩnh mạch.

Sau điều trị gây xơ cứng giãn tĩnh mạch.

Điều trị chung về tĩnh mạch (phòng ngừa viêm tĩnh mạch).

Khối máu tụ, sung nề.

Làm mềm các sẹo cứng.

Cải thiện sự hình thành sẹo do vết thương, bỏng, phẫu thuật v.v...

Ký, mã hiệu, chủng loại: Không có.

Nhà sản xuất: Olic (Thailand) Limited - Thái Lan.

thuộc nhóm **30.04** “Thuốc (trừ các mặt hàng thuộc nhóm 30.02, 30.05 hoặc 30.06) gồm các sản phẩm đã hoặc chưa pha trộn dùng cho phòng bệnh hoặc chữa bệnh, đã được đóng gói theo liều lượng (kể cả các sản phẩm thuộc loại dùng để hấp thụ qua da) hoặc làm thành dạng nhất định hoặc đóng gói để bán lẻ.”, phân nhóm **3004.90** “- Loại khác:”, phân nhóm “- - Loại khác:”, phân nhóm “- - - Loại khác:”, mã số **3004.90.99** “- - - - Loại khác” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Cục trưởng Cục Hải quan thông báo đề Công ty TNHH DKSH PHARMA VIỆT NAM biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH DKSH PHARMA VIỆT NAM (Số 23 Đại Lộ Độc Lập, Khu Công Nghiệp Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa, Thành Phố Hồ Chí Minh);
- PCT. Nguyễn Thành Hưng (để b/cáo);
- Các Chi cục Hải quan khu vực (để thực hiện);
- Chi cục Kiểm định hải quan;
- Công TTĐT Hải quan (Văn phòng);
- Lưu: VT, NVTHQ (Thủy-3b).

**TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN NGHIỆP VỤ THUẾ HQ
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Đào Thu Hương

* Ghi chú: Kết quả xác định trước mã số trên chỉ có giá trị sử dụng đối với tổ chức, cá nhân đã gửi đề nghị xác định trước mã số.